

BÁO CÁO TÓM TẮT

Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Phú

I. Sự cần thiết lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện

Quy hoạch sử dụng đất là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Quy hoạch nhằm phân bổ và khoanh vùng đất đai theo không gian sử dụng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng đơn vị hành chính trong khoảng thời gian xác định.

Theo quy định của Luật Đất đai, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là một trong những căn cứ để lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện (khoản 3, Điều 40) để làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (Khoản 1 Điều 52) đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và toàn tỉnh. Vì vậy, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là cơ sở quan trọng để thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất của mỗi địa phương và toàn tỉnh.

Quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Phú thời kỳ 2011-2020 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 4694/QĐ-UBND ngày 26/12/2017. Căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất được duyệt và nhu cầu thực tế triển khai thực hiện các dự án, công trình phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, UBND huyện Tân Phú đã tiến hành lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Việc triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn đã cơ bản đáp ứng được mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện; là cơ sở quan trọng trong công tác quản lý và sử dụng đất đai; Cơ cấu sử dụng đất đã có sự chuyển dịch phù hợp với định hướng chung của huyện, đáp ứng được mục tiêu thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Tuy nhiên, Quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Phú sẽ kết thúc vào cuối năm 2020; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Đồng Nai có khung hiệu lực đến hết 2020, hiện đang tiến hành lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để thay thế cho các bản quy hoạch trước đây để phù hợp với yêu cầu và bối cảnh mới. Vì vậy, cần thiết phải lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tân Phú để phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030 liên quan đến địa bàn huyện Tân Phú, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện Tân Phú.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/08/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch thì việc lập các quy hoạch theo Luật quy hoạch và các luật, pháp lệnh đã được sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan được lập đồng thời và quy hoạch nào được lập và thẩm định trước thì được quyết định và phê duyệt trước. Sau khi quy hoạch được quyết định và phê duyệt, nếu có mâu thuẫn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn.

Như vậy, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tân Phú được lập đồng thời với lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh; Trường hợp phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh được phê duyệt mà có mâu thuẫn thì thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Phú cho phù hợp.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch; Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/08/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện, UBND huyện Tân Phú đã phê duyệt đề cương dự toán kinh phí và triển khai thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tân Phú.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Đất đai năm 2013;
- Luật Quy hoạch năm 2019;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch;
- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch
- Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/08/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

- Nghị quyết số 694/NQ-UBTVQH14 ngày 10/05/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

2. Những cơ sở và tài liệu thực hiện

- Công văn số 1792/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/4/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 3761/UBND-KTN ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện khi quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt;

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Đồng Nai đã được Chính phủ xét duyệt tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 09/8/2017;

- Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/05/2015;

- Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai Về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Phú đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tân Phú đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 4694/QĐ-UBND ngày 26/12/2017;

- Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt Quy hoạch thủy lợi tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2035;

- Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 615/QĐ-UBND ngày 03/03/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng chiến lược phát triển đến năm 2030;

- Quyết định 3660/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả rà soát chuyển đổi đất rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất và kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Danh mục các dự án cần thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng hàng năm trên địa bàn huyện Tân Phú được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

- Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Tân Phú được UBND tỉnh phê duyệt và kết quả thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất qua các năm.

- Các văn bản, chủ trương của UBND tỉnh về triển khai các dự án trên địa bàn huyện Tân Phú;

- Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện Tân Phú;

Và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

III. Quá trình triển khai lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Phú

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 11868/TB-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chuẩn bị triển khai lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021- 2025 cấp tỉnh và quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện. Ngày 23/3/2020, UBND huyện Tân Phú có Văn bản số 660/UBND-KT về việc lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tân Phú.

Ngày 31/3/2020, UBND huyện Tân Phú đã có Quyết định số 1113/QĐ-UBND phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tân Phú. Trên cơ sở đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã hợp đồng với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai (Đơn vị tư vấn) về việc lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tân Phú.

Từ ngày 06/05/2020 đến ngày 26/5/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Đơn vị tư vấn làm việc với các phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn để thu thập tài liệu, xác định nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 của từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

Căn cứ vào các nhu cầu sử dụng đất của các địa phương, các ngành, Đơn vị tư vấn đã rà soát, tổng hợp danh mục nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030, cân

đối chỉ tiêu hoàn thiện hồ sơ Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Phú và thống nhất với UBND huyện tại cuộc họp ngày 14/9/2020.

Dự thảo phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tân Phú đã được các Phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn rà soát, góp ý. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức các buổi làm việc để thảo luận, góp ý kiến về dự thảo phương án quy hoạch sử dụng đất theo địa bàn cấp xã với sự tham gia của các Phòng, ban chuyên môn và UBND cấp xã; đặc biệt rà soát, thống nhất các nhu cầu sử dụng đất so với các mục tiêu phát triển trong Quy hoạch xây dựng vùng huyện và dự thảo Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tân Phú, nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa các quy hoạch.

Ngày 18/8/2020, theo đăng ký làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Tân Phú đã tổ chức buổi làm việc với sự tham gia của các Sở, ngành cấp tỉnh (Sở Giao thông, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn); các Phòng, ban chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn nhằm rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Tân Phú, rà soát về nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030 dự kiến đưa vào phương án quy hoạch và xử lý những tồn tại, vướng mắc trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Tân Phú.

Từ ngày 03/9/2020 đến ngày 07/9/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tổ chức cuộc họp với sự tham gia của các Phòng chuyên môn, UBND cấp xã nhằm tiếp tục rà soát, kiểm tra danh mục các dự án, công trình trong phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và cân đối chỉ tiêu sử dụng đất dự kiến theo địa bàn cấp xã, làm cơ sở hoàn thiện dự thảo phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tân Phú.

Ngày 14/9/2020, Chủ tịch UBND huyện đã chủ trì, tổ chức cuộc họp với sự tham gia của các Phòng, ban chuyên môn để thảo luận, thống nhất về nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn, làm cơ sở tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất trong phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tân Phú.

Căn cứ chỉ đạo tại cuộc họp Phòng Tài nguyên và Môi trường phối đã phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát, thống nhất về dự thảo phương án quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện.

Như vậy, nội dung, trình tự Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật đất đai và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. Kết quả thực hiện quy hoạch giai đoạn 2011 - 2020

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020

Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của huyện được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4694/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 thực hiện theo Thông tư số

29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đây là cơ sở để đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất của huyện.

Bên cạnh những kết quả đã thực hiện theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2019, tính đến nay, trên địa bàn huyện đã và đang triển khai thực hiện 55 công trình/362,20 ha; trong đó diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp là 58,99 ha. Phần diện tích này chưa hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất nên chưa thống kê vào hiện trạng sử dụng đất năm 2019, nhưng vì đã lập các thủ tục thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất nên cần tổng hợp vào kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Vì vậy, kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 sẽ căn cứ tổng diện tích đã và đang triển khai thực hiện để đánh giá cho phù hợp với thực tế.

1.1. Đất nông nghiệp

Theo chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, đến năm 2020 diện tích đất nông nghiệp là 71.693,00 ha; kết quả thực hiện là 72.138,33 ha, đạt 100,62% chỉ tiêu, cao hơn 445,56 ha so với quy hoạch.

- Đất trồng lúa: Theo quy hoạch được duyệt, diện tích đất trồng lúa là 6.968,24 ha, kết quả thực hiện là 6.067,65 ha, đạt 87,08% chỉ tiêu, thấp hơn 900,59 ha so với quy hoạch. Trong đó, diện tích thực hiện của đất chuyên trồng lúa nước là 5.214,26 ha giảm 59,07 ha so với quy hoạch, đạt 98,88% chỉ tiêu quy hoạch.

- Đất trồng cây hàng năm khác: quy hoạch được duyệt đến năm 2020, diện tích đất trồng cây hàng năm khác là 822,54 ha. Kết quả thực hiện, diện tích đất trồng cây hàng năm khác là 2.050,30 ha cao hơn 1.227,76 ha so với quy hoạch, đạt 249,26 % chỉ tiêu.

- Đất trồng cây lâu năm: quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 14.556,91 ha. Kết quả thực hiện, diện tích đất trồng cây lâu năm là 15.823,45 ha cao hơn 1.266,54 ha quy hoạch và đạt 108,70% chỉ tiêu được duyệt.

- Đất rừng phòng hộ: quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 4.800,51 ha. Kết quả thực hiện, diện tích đất rừng phòng hộ là 5.134,14 ha, cao hơn 333,63 ha so với quy hoạch, đạt 106,95 % chỉ tiêu quy hoạch.

- Đất rừng đặc dụng: quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 38.526,00 ha. Kết quả thực hiện đến năm 2020 là 38.153,75 ha, giảm -372,25 ha.

- Đất rừng sản xuất: chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 là 2.598,84 ha. Thực hiện đến năm 2020, diện tích đất rừng sản xuất là 3.309,19 ha, đạt 127,33 % chỉ tiêu quy hoạch.

- Đất nuôi trồng thủy sản: chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020, diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 1.382,31 ha. Kết quả thực hiện đến năm 2020, diện tích

đất nuôi trồng thủy sản là 1.472,73 ha, cao hơn 90,42 ha so với quy hoạch đạt 106,54% chỉ tiêu quy hoạch.

- Đất nông nghiệp khác: Diện tích được duyệt đến năm 2020 là 2.037,65 ha, diện tích thực hiện đến năm 2020 là 127,12 ha, thấp hơn 1.910,53 ha so với quy hoạch.

1.2. Đất phi nông nghiệp

Theo quy hoạch được duyệt, tổng diện tích đất phi nông nghiệp đến năm 2020 là 5.902,66 ha. Thực hiện đến năm 2020, diện tích đất phi nông nghiệp toàn huyện là 5.350,98 ha, giảm 551,68 ha so với quy hoạch, đạt 90,65% chỉ tiêu.

- Đất quốc phòng: chỉ tiêu quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 157,66 ha, kết quả thực hiện đến năm 2020 là 46,37 ha giảm 111,29 ha so với quy hoạch, đạt 29,41% chỉ tiêu.

- Đất an ninh: chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 là 6,25 ha; thực hiện đến năm 2020, diện tích đất an ninh là 4,91 ha đạt 78,56% chỉ tiêu quy hoạch.

- Đất khu công nghiệp: chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 là 130 ha, kết quả thực hiện là 49,15 ha thấp hơn 80,85 ha so với quy hoạch đạt 37,81 % chỉ tiêu được duyệt.

- **Đất cụm công nghiệp:** chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 là 30 ha (Cụm công nghiệp Phú Thanh) đến nay chưa thực hiện.

- **Đất thương mại, dịch vụ:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 240,88 ha, diện tích thực hiện đến năm 2020 là 73,66 ha, đạt 30,58 % chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 71,69 ha, diện tích thực hiện đến năm 2020 là 20,22 ha đạt 28,20% chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 25,21 ha; thực hiện đến năm 2020 diện tích là 16,30 ha, đạt 64,66% so với quy hoạch được duyệt.

- **Đất phát triển hạ tầng:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 1.974,32 ha, thực hiện đến năm 2020 diện tích được 1.988,56 ha. So với quy hoạch được duyệt, diện tích thực hiện cao hơn 14,24 ha, đạt 100,72% chỉ tiêu quy hoạch.

+ *Đất cơ sở văn hóa:* quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 27,82 ha, thực hiện đến năm 2020, diện tích 21,59 ha giảm 6,23 ha so với quy hoạch, đạt 77,61 % chỉ tiêu quy hoạch duyệt.

+ **Đất cơ sở y tế:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 8,24 ha; thực hiện đến năm 2020, diện tích đất y tế là 7,53 ha thấp hơn 0,71 ha so với quy hoạch, đạt 91,38% chỉ tiêu được duyệt.

+ **Đất cơ sở giáo dục và đào tạo:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 92,52 ha; thực hiện đến năm 2020 được 79,46 ha, thấp hơn 13,06 ha so với quy hoạch và đạt 85,88% chỉ tiêu.

+ **Đất cơ sở thể dục - thể thao:** quy hoạch được duyệt là 22,04 ha, thực hiện đến năm 2020 diện tích là 12,72 ha, đạt 57,71% chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất có di tích lịch sử - văn hóa:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 0,3 ha để thực hiện dự án Di tích ngục Tà Lài tại xã Tà Lài và Đền thờ vua Hùng tại xã Phú Sơn nhưng đến nay 02 dự án này vẫn chưa thực hiện.

- **Đất danh lam thắng cảnh:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 30,58 ha để thực hiện dự án Khu di tích Danh thắng Thác Hòa Bình - Chùa Linh Phú nhưng đến nay dự án này vẫn chưa thực hiện.

- **Đất bãi thải, xử lý chất thải:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 25,39 ha, đến năm 2020 diện tích thực hiện được 7,41 ha, thấp hơn 17,98 ha so với quy hoạch và đạt 29,18 % chỉ tiêu.

- **Đất ở tại nông thôn:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 1.234,48 ha, thực hiện đến năm 2020 được 1.109,11 ha, thấp hơn 125,37 ha so với quy hoạch đạt 89,84 % chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất ở tại đô thị:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 139,62 ha; thực hiện đến năm 2020 được 92,94 ha, đạt 66,57% chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất xây dựng trụ sở cơ quan:** chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 là 22,96 ha, thực hiện đến năm 2020 diện tích là 12,55 ha, đạt 54,66% chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp:** chỉ tiêu quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 4,18 ha, đến nay thực hiện được 7,44 ha, đạt 177,99% chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất cơ sở tôn giáo:** chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 là 59,71 ha; thực hiện đến năm 2020, diện tích đất cơ sở tôn giáo là 65,24 ha, đạt 109,26% chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa:** chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 là 116,58 ha, diện tích thực hiện đến năm 2020 được 78,28 ha, thấp hơn 38,30 ha so với quy hoạch được duyệt, đạt 67,15% chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 82,82 ha; thực hiện đến năm 2020, diện tích là 5,13 ha đạt 6,19% chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất sinh hoạt cộng đồng:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 13,69 ha, thực hiện đến năm 2020 là 9,25 ha, đạt 67,57% chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất khu vui chơi, giải trí công cộng:** chỉ tiêu quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 4,26 ha, thực hiện đến nay là 3,98 ha, đạt 93,43 % chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất cơ sở tín ngưỡng:** Thực hiện đến năm 2020, diện tích đất cơ sở tín ngưỡng là 2,80 ha, tăng 0,02 ha so với chỉ tiêu quy hoạch do đo đạc, thống kê lại diện tích cho phù hợp với hiện trạng.

- **Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối:** chỉ tiêu quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 1.246,63 ha, thực hiện đến năm 2020 được 1.217,17 ha, giảm 29,46 ha so với quy hoạch do đo đạc, thống kê lại diện tích.

- **Đất có mặt nước chuyên dùng:** chỉ tiêu quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 282,67 ha; kết quả thực hiện đến năm 2020 được 540,51 ha, tăng 257,84 ha so với quy hoạch và đạt 191,22 % chỉ tiêu.

1.3. Đất chưa sử dụng

Chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020 là không còn đất chưa sử dụng. Thực hiện đến nay diện tích đất chưa sử dụng toàn huyện còn 3,08 ha do một số khu đất tại xã Đắc Lua, Phú Điền, Phú Trung vẫn chưa được đưa vào sử dụng.

2. Đánh giá chung

2.1. Kết quả đạt được

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2019 của huyện Tân Phú đã đạt được những thành quả nhất định:

- Đảm bảo việc bố trí hợp lý quỹ đất cho sự phát triển của các ngành, lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu đất đai cho xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, thương mại, dịch vụ, các khu dân cư. Đồng thời, giúp cho huyện chủ động kiểm soát việc chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất, cân đối, điều hòa mục đích sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực theo quy hoạch, qua đó tác động đến chuyển dịch cơ cấu lao động và dân cư, giải quyết việc làm,...;

- Đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả, bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái, góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại của tỉnh;

- Việc sử dụng đất của huyện đã theo sát các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt; phát huy được tính dân chủ, công khai, minh bạch, từng bước hạn chế được những tiêu cực trong công tác quản lý đất đai, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội.

2.2. Mặt hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2019 của huyện Tân Phú vẫn còn những tồn tại sau:

- Việc phối hợp giữa các ngành trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhìn chung chưa thật chặt chẽ; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch các ngành khác chưa thực sự thống nhất, từ đó việc dự báo các nhu cầu sử dụng đất còn thiếu chính xác dẫn đến tình trạng quỹ đất quy hoạch vừa thiếu vừa thừa;

- Giai đoạn 2011 - 2019 là giai đoạn giao thời trong thực hiện Luật đất đai 2003 và 2013. Do vậy nhiều dự án đã lập thủ tục theo Luật 2003 nhưng nay không phù hợp với Luật 2013, phải lập lại hồ sơ nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án;

- Kế hoạch sử dụng đất hàng năm chủ yếu căn cứ vào nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các tổ chức sử dụng đất, các địa phương trong khi việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất còn chủ quan, đặc biệt chưa tính kỹ đến nguồn vốn đầu tư nên dẫn đến tình trạng nhiều dự án không có khả năng thực hiện;

- Vẫn còn tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích được giao đất, cho thuê đất; vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; người sử dụng đất không thực hiện đúng các quyền đã được pháp luật quy định, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của người sử dụng đất.

- Ngoài ra, việc giải tỏa, đền bù còn kéo dài nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện dự án.

III. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Phú

1. Tổng số công trình, dự án quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Số lượng	Diện tích (ha)
	Tổng cộng	714	6.220,47
1	Đất quốc phòng	4	118,29
2	Đất an ninh	2	0,25
3	Đất khu công nghiệp	1	300,00
4	Đất cụm công nghiệp	1	75,00
5	Đất thương mại, dịch vụ	37	1.111,94
6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	22	32,04
7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	1	9,00
8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	12	86,81
9	Đất phát triển hạ tầng	499	1.858,35
	- Đất xây dựng cơ sở văn hoá	12	5,87
	- Đất xây dựng cơ sở y tế	9	4,32

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Số lượng	Diện tích (ha)
	- Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	35	28,73
	- Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao	11	7,76
10	Đất danh lam thắng cảnh	1	30,58
11	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	2	11,40
12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	21	31,52
13	Đất ở tại nông thôn	19	2.392,72
14	Đất ở tại đô thị	3	70,35
15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	23	6,63
16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	4	0,17
17	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	17	40,76
18	Đất sinh hoạt cộng đồng	35	3,41
19	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	8	21,67
20	Đất có mặt nước chuyên dùng	1	0,78
21	Đất kênh, ngòi, sông, rạch, suối	1	18,80

2. Về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2019 (ha)	Quy hoạch năm 2030	
			Diện tích (ha)	Tăng (+) giảm (-) so với hiện trạng (ha)
1	Đất nông nghiệp	72.197,32	70.340,88	-1.856,44
1.1	Đất trồng lúa	6.082,15	5.810,91	-271,24
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	5.228,65	5.078,82	-149,83
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	2.070,43	1.512,43	-558,00
1.3	Đất trồng cây lâu năm	15.839,48	13.798,25	-2.041,23
1.4	Đất rừng phòng hộ	5.134,14	5.040,54	-93,60
1.5	Đất rừng đặc dụng	38.153,75	38.153,75	0,00
1.6	Đất rừng sản xuất	3.313,42	3.079,04	-234,38
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	1.476,44	1.411,85	-64,59
1.8	Đất nông nghiệp khác	127,51	1.534,11	1.406,60
2	Đất phi nông nghiệp	5.291,99	7.151,51	1.859,52
2.1	Đất quốc phòng	40,86	148,55	107,69
2.2	Đất an ninh	4,91	5,16	0,25
2.3	Đất khu công nghiệp	49,25	300,00	250,75
2.4	Đất cụm công nghiệp	-	75,00	75,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	73,93	275,72	201,79
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	20,39	78,77	58,38
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	-	9,00	9,00
2.8	Đất phát triển hạ tầng	1.909,36	2.284,07	374,71

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2019 (ha)	Quy hoạch năm 2030	
			Diện tích (ha)	Tăng (+) giảm (-) so với hiện trạng (ha)
	<i>Trong đó:</i>			0,00
	- Đất cơ sở văn hoá	21,66	26,74	5,08
	- Đất cơ sở y tế	7,33	7,45	0,12
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	78,12	87,46	9,34
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	11,77	21,07	9,30
2.9	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	-	11,40	11,40
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	-	30,58	30,58
2.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	7,41	37,31	29,90
2.12	Đất ở tại nông thôn	1.149,94	1.556,92	406,98
2.13	Đất ở tại đô thị	97,43	211,23	113,80
2.14	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	11,55	18,44	6,89
2.15	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	7,46	7,80	0,34
2.16	Đất cơ sở tôn giáo	65,65	84,14	18,49
2.17	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	79,71	134,19	54,48
2.18	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	94,07	94,07
2.19	Đất sinh hoạt cộng đồng	9,17	11,78	2,61
2.20	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	3,98	16,44	12,46
2.21	Đất cơ sở tín ngưỡng	2,80	2,80	0,00
2.22	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	1.217,68	1.216,85	-0,83
2.23	Đất có mặt nước chuyên dùng	540,51	541,29	0,78
3	Đất chưa sử dụng	3,08	0,00	-3,08
4	Đất đô thị*	809,63	809,63	0,00

2.1. Đất nông nghiệp:

Hiện trạng năm 2019 là 72.197,32 ha; quy hoạch đến năm 2030 là 70.340,88 ha, giảm 1.856,44 ha so với năm 2019.

Cụ thể:

- Đất trồng lúa:

Hiện trạng năm 2019 là 6.082,15 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 5.810,91 ha, giảm 271,24 ha so với năm 2019. Nguyên nhân do một số dự án lớn có chiếm dụng vào đất trồng lúa như: Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương - Đà Lạt, đường giao thông và hệ thống kênh mương nội đồng, các dự án thăm dò, khai thác sét gạch ngói, vật liệu san lấp, các vùng chuyển đổi sang đất Nông nghiệp khác...

Trong đó, đất chuyên trồng lúa nước (2 vụ trở lên): hiện trạng năm 2019 là 5.228,65 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 5.078,82 ha, giảm 149,83 ha so với năm 2019.

- Đất trồng cây hàng năm khác:

Hiện trạng năm 2019 là 2.070,43 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 1.512,43 ha, giảm 558,00 ha so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do chuyển mục đích sử dụng đất sang đất trồng cây lâu năm, đất ở, đất nông nghiệp khác và một số dự án lớn có sử dụng vào đất trồng cây hàng năm khác như: Khu du lịch Suối Mơ, khu công nghiệp Tân Phú mở rộng...

- Đất trồng cây lâu năm:

Hiện trạng năm 2019 là 15.839,48 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 13.798,25 ha, giảm 2.041,23 ha so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, đất nông nghiệp khác và một số dự án có sử dụng vào đất trồng cây lâu năm như: Công trình phòng thủ huyện tại xã Phú An, Khu công nghiệp Tân Phú mở rộng, Cụm Công nghiệp Phú Bình, Khu du lịch Suối Mơ và các công trình giao thông nông thôn...

- Đất rừng phòng hộ:

Hiện trạng năm 2019 là 5.134,14 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 5.040,54 ha, giảm 93,60 ha so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do một số công trình, dự án có sử dụng đất rừng phòng hộ, như: Công trình phòng thủ huyện tại xã Phú An, các khu khai thác vật liệu san lấp, các công trình giao thông và các nghĩa trang trên địa bàn huyện.

- Đất rừng đặc dụng:

Hiện trạng năm 2019 là 38.153,75 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 38.153,75 ha không thay đổi so với hiện trạng 2019.

- Đất rừng sản xuất:

Hiện trạng năm 2019 là 3.313,42 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 3.079,04 ha, giảm 234,38 ha so với năm 2019. Nguyên nhân do một số dự án lớn trên địa bàn huyện có sử dụng vào đất rừng sản xuất, như: Trạm dừng chân Phú Sơn, Khu du lịch sinh thái Hồ Đa Tôn, Khu di tích danh thắng Thác Hòa Bình - Chùa Linh Phú, Đền thờ Quốc tổ Hùng Vương, đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương - Đà Lạt, các nghĩa trang trên địa bàn huyện...

- Đất nuôi trồng thủy sản:

Hiện trạng năm 2019 là 1.476,44 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 1.411,85 ha, giảm 64,59 ha so với năm 2019, chủ yếu do thực hiện một số các công trình

như: Khu du lịch sinh thái và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại xã Phú Điền và chuyển mục đích một số khu vực đất nuôi trồng thủy sản sang đất nông nghiệp khác...

- Đất nông nghiệp khác:

Hiện trạng năm 2019 là 127,51 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 1.534,11 ha, tăng 1.406,60 ha so với năm 2019 do chuyển mục đích một số khu vực sang thành đất nông nghiệp khác để hình thành các khu nông nghiệp tập trung.

2.1.2. Đất phi nông nghiệp:

Hiện trạng năm 2019 là 5.291,99 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 7.151,51 ha, tăng 1.859,52 ha so với năm 2019.

Cụ thể:

- Đất quốc phòng:

Hiện trạng năm 2019 là 40,86 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 148,55 ha, tăng 107,69 ha so với năm 2019, do quy hoạch các công trình gồm: Công trình phòng thủ địa phương, Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT mở rộng tại xã Phú Xuân, Công trình phòng thủ huyện tại xã Phú An, Trung đội dân quân thường trực tại Khu công nghiệp Tân Phú.

- Đất an ninh:

Hiện trạng năm 2019 là 4,91 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 5,16 ha, tăng 0,25 ha so với năm 2019, do quy hoạch các công trình gồm: Trụ sở công an thị trấn Tân Phú và Đồn công an khu công nghiệp.

- Đất khu công nghiệp:

Hiện trạng năm 2019 là 49,25 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 300,00 ha tăng 250,75 ha so với năm 2019 do quy hoạch mở rộng Khu công nghiệp Tân Phú.

- Đất cụm công nghiệp:

Hiện trạng năm 2019 là 0,00 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 75,00 ha, tăng 75,00 ha so với năm 2019, do quy hoạch Cụm công nghiệp Phú Bình.

- Đất thương mại - dịch vụ:

Hiện trạng năm 2019 là 73,93 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 275,72 ha, tăng 201,79 ha so với năm 2019, do quy hoạch và mở rộng các công trình như: Trạm dừng chân Phú Sơn, Khu du lịch sinh thái Hồ Đa Tôn, Điểm du lịch sinh thái Hàng Ngang, Khu du lịch sinh thái tại xã Phú Điền... Và các trạm xăng dầu trên địa bàn huyện.

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:

Hiện trạng năm 2019 là 20,39 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 78,77 ha, tăng 58,38 ha so với năm 2019, do quy hoạch một số công trình như: Cụm sản xuất phi nông nghiệp tại xã Đắc Lua, các cơ sở sản xuất kinh doanh và các điểm giết mổ vệ tinh trên địa bàn huyện.

- Đất phát triển hạ tầng:

Hiện trạng năm 2019 là 1.909,36 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 2.284,07 ha, tăng 374,71 ha so với năm 2019.

Trong đó:

+ Đất cơ sở văn hóa:

Hiện trạng năm 2019 là 21,66 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 26,74 ha, tăng 5,08 ha so với năm 2019 do quy hoạch các công trình Trung tâm văn hóa - thể thao trên địa bàn các xã.

+ Đất cơ sở y tế:

Hiện trạng năm 2019 là 7,33 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 7,45 ha, tăng 0,12 ha so với năm 2019 để xây dựng mới hoặc mở rộng các trạm y tế trên địa bàn các xã, thị trấn.

+ Đất cơ sở giáo dục - đào tạo:

Hiện trạng năm 2019 là 78,12 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 87,46 ha, tăng 9,34 ha so với năm 2019 để xây dựng mới hoặc mở rộng một số trường học, cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn huyện.

+ Đất cơ sở thể dục - thể thao:

Hiện trạng năm 2019 là 11,77 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 21,07 ha, tăng 9,30 ha so với năm 2019, do quy hoạch các sân thể thao tại các ấp phục vụ nhu cầu thể dục, thể thao trên địa bàn huyện.

- Đất có di tích lịch sử - văn hóa:

Hiện trạng năm 2019 là 0,00 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 11,40 ha, tăng 11,40 ha so với năm 2019, do quy hoạch công trình Đền thờ Quốc tổ Hùng Vương tại xã Phú Sơn.

- Đất danh lam thắng cảnh:

Hiện trạng năm 2019 là 0,00 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 30,58 ha, tăng 30,58 ha so với năm 2019, do quy hoạch công trình Khu di tích danh thắng Thác Hòa Bình - Chùa Linh Phú.

- Đất bãi thải, xử lý chất thải:

Hiện trạng năm 2019 là 7,41 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 37,31 ha tăng 29,90 ha so năm 2019, do quy hoạch các điểm trung chuyển rác trên địa bàn các xã và Nhà máy xử lý chất thải tại xã Phú An.

- Đất ở tại nông thôn:

Hiện trạng năm 2019 là 1.149,94 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 1.556,92 ha, tăng 406,98 ha so với năm 2019 để đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà ở trong các khu dân cư, các điểm dân cư đã được phê duyệt.

- Đất ở tại đô thị:

Hiện trạng năm 2019 là 97,43 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 211,23 ha, tăng 113,80 ha so với năm 2019 để đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà ở trong các khu dân cư, khu tái định cư trên địa bàn thị trấn.

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:

Hiện trạng năm 2019 là 11,55 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 18,44 ha, tăng 6,89 ha so với năm 2019, do quy hoạch các công trình trụ sở công an và ban chỉ huy quân sự tại các xã, tòa án nhân dân huyện tại thị trấn Tân Phú.

- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp:

Hiện trạng năm 2019 là 7,46 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 7,80 ha, tăng 0,34 ha so với năm 2019, do quy hoạch các công trình trạm bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông trên địa bàn huyện.

- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa:

Hiện trạng năm 2019 là 79,71 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 134,19 ha, tăng 54,48 ha so với năm 2019 để xây dựng hoặc mở rộng các nghĩa trang tại các xã trên địa bàn huyện.

- Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm:

Hiện trạng năm 2019 là 0,00 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 94,07 ha, tăng 94,07 ha so với năm 2019, do quy hoạch các khu thăm dò, khai thác sét gạch ngói và vật liệu san lấp trên địa bàn huyện.

- Đất sinh hoạt cộng đồng:

Hiện trạng năm 2019 là 9,17 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 11,78 ha, tăng 2,61 ha so với năm 2019, do quy hoạch mới hoặc mở rộng các công trình nhà văn hóa ấp tại các xã trên địa bàn toàn huyện.

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng:

Hiện trạng năm 2019 là 3,98 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 16,44 ha, tăng 12,46 ha so với năm 2019 do quy hoạch các khu công viên cây xanh trên địa bàn huyện.

- Đất cơ sở tín ngưỡng:

Hiện trạng năm 2019 là 2,80 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 2,80 ha, không thay đổi so với năm 2019.

- Đất có mặt nước chuyên dùng:

Hiện trạng năm 2019 là 540,51 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 541,29 ha, tăng 0,78 ha so với năm 2019, do thực hiện dự án Hồ dự trữ nước phòng cháy chữa cháy tại xã Phú Trung.

(Kèm theo báo cáo này là danh mục các công trình, dự án quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030; chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Phú).

Trên đây là Báo cáo tóm tắt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Phú./.